**LÒNG TỪ PHỤ**

Thiện Hạnh

Nhân dịp lễ khánh đản Đức Chí Tôn năm Quí Sửu (1973), Đức Giáo Tông Đại Đạo đã khải thị sự kiện vô cùng trọng đại nơi cõi hư linh để con người có thể phần nào hình dung và ý thức được bổn phận của mình nơi hạ giới.

*Hôm nay, ngày này, nơi thế gian và cũng là ngày khánh đản Đức Chí Tôn Thượng Phụ, chư Phật, chư Tiên khắp Tam thập lục thiên, Tam thiên thế giới đều đến triều phục hỷ chúc thâm ân đức háo sanh Chúa tể muôn loài vạn vật. Cũng ngày này khắp thế gian đều nhuần gội ánh Thiên Quan Tứ Phước, từ côn trùng thảo mộc đến thú cầm nhân loại đều thụ hưởng đức Nguyên, sinh hóa, trưởng dưỡng, bảo tồn trong mùa xuân thái hòa an lạc.*

*Vậy chư hiền đệ muội là giới tu hành học đạo lý đã được am hiểu phần nào về cơ vận hành của thiên địa, hãy để hết tâm thành hướng về cõi hư linh để chiêm ngưỡng ân đức oai linh cao cả và hấp thụ ân điển phản chiếu của Đấng Từ Bi khả dĩ giúp cho sự tu học của chư hiền đệ muội được khai triển tâm linh, mở mang huệ ý, thân thể khang trang tráng kiện hầu đủ điều kiện để phụng sự Thiên cơ, phổ truyền chơn pháp giáo dân vi thiện.[[1]](#footnote-1)*

Lòng chí thành chỉ kỉnh của con người ở thế gian chiêm bái Đấng Đại Từ Phụ trong ngày lễ vô cùng trọng đại nầy thể hiện bổn phận của mình đối với đại ân sinh thành thiêng liêng. Sự bày tỏ nầy cũng chính là hiếu đạo. Song, trong ngày lễ khánh đản nầy, con người lại tiếp nhận được hồng ân của Đức Từ Phụ chan rưới để được thân thể khỏe mạnh và tâm linh mẫn tuệ.

● **ĐỨC HÁO SANH CỦA THẦY**

Theo giáo lý Cao Đài, vũ trụ thuở ban đầu là một khoảng không gian mịt mịt mờ mờ với khí hồng mông bao phủ, gọi là Vô Cực. Trong Vô Cực có nguyên lý thiên nhiên và nguyên khí tự nhiên, tức là âm và dương trong buổi sơ khai của vũ trụ. Lý và khí hay âm và dương ngưng kết nhiều đời, nhiều kiếp tạo thành khối tinh quang. Đúng ngày giờ, khối tinh quang nổ ra một tiếng rung động cả không gian và trong đó xuất hiện một điểm linh quang quay quần giữa không trung, hào quang chiếu diệu, trùng trùng điệp điệp. Đó chính là Thái Cực, ngôi Chủ tể càn khôn vũ trụ, trọn tốt trọn lành, toàn tri toàn năng, thiên biến vạn hóa, vô cùng vô tận. Ngôi Thái Cực thống quản cả càn khôn vũ trụ, dùng máy âm dương để sanh hóa, bảo tồn và dưỡng dục chúng sanh. Ngôi Thái Cực còn được xưng tụng với nhiều danh xưng khác nhau như Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Đức Chúa Trời, Đức Chí Tôn, Đức Đại Từ Phụ, v.v. Trong Tam kỳ Phổ độ, Ngài xưng hô là Thầy một cách gần gũi, thân thiết với con cái nơi trần gian.

*Thầy đã nói với các con rằng: Khi chưa có chi trong càn khôn thế giới thì khí Hư Vô sanh ra có một Thầy và ngôi của Thầy là Thái Cực. Thầy phân Thái Cực ra Lưỡng Nghi, Lưỡng Nghi phân ra Tứ Tượng, Tứ Tượng biến Bát Quái, Bát Quái biến hóa vô cùng mới lập ra càn khôn thế giới. Thầy lại phân tánh Thầy mà sanh ra vạn vật là: vật chất, thảo mộc, côn trùng, thú cầm, gọi là chúng sanh. Các con đủ hiểu rằng: Chi chi hữu sanh cũng do bởi chơn linh Thầy mà ra. Hễ có sống ắt có Thầy. Thầy là Cha của sự sống. Vì vậy mà lòng háo sanh của Thầy không cùng tận*.[[2]](#footnote-2)

Chính bởi đức háo sanh vô lượng mà Thầy đã sanh hóa ra vũ trụ càn khôn: thất thập nhị địa (bảy mươi hai quả địa cầu), tam thiên thế giới (ba ngàn thế giới), tứ đại bộ châu (bốn châu lớn), tam thập lục thiên (ba mươi sáu tầng trời). Cũng bởi đức háo sanh vô biên mà Thầy đã sanh hóa ra vạn vật chúng sanh từ khoáng sản, thảo mộc, thú cầm đến loài người. Chính từ con người mới tu tiến lên hàng Thần, Thánh, Tiên, Phật.

*Khắp trong vũ trụ càn khôn,*

*Một ngôi chúa cả Chí Tôn nắm quyền.*

*Trên cai Tam thập lục thiên,*

*Cả trong chư Phật Thánh Tiên phục tùng.*

*Thần thông biến hóa vô cùng,*

*Đức ân vô tận thỉ chung nhiệm mầu.*

*Dưới bảy hai quả địa cầu,*

*Quản cai thưởng phạt người hầu tỉnh mê.[[3]](#footnote-3)*

Con người do đức háo sanh của Thầy tạo ra và an bài trong vũ trụ càn khôn, mà hiện giờ con người được sanh ra tại cõi trần gian nầy. Thầy đã ban cho con cái của Ngài đầy đủ quyền năng của Tạo hóa để sinh tồn, để phụng sự thiên cơ trong đức háo sanh của Thầy.

*Thầy đã tạo hóa vạn vật vũ trụ với đức háo sanh. Thầy không ban riêng cho vật nào, giống nào hay nước nào. Tất cả vạn vật trên thế gian nầy đều sanh trong đức háo sanh và diệt trong định luật của Thầy.*

*Các con, hay nói chung là nhân loại, những hột giống linh căn được chọn gieo vào vũ trụ, được ban phát quyền tạo hóa, để lập thành cuộc ngự trị cõi thế gian, mà các con gọi là đời. Mọi sự vật trên đời, nguyên nhân là Lý, là Đại Đạo, là Thầy, là Cha chung của vạn loại.*

*Các con đã sanh trong Đại Đạo, hãy noi theo Đại Đạo mà thành về cõi Thượng Thiên Vô Cực.[[4]](#footnote-4)*

Cuối thời hạ nguơn mạt kiếp tại quả địa cầu 68 nầy, Thầy dùng huyền diệu cơ bút đến thế gian, chọn mảnh đất Việt Nam nhỏ bé, hiền hòa, chịu nhiều đau khổ, làm thánh địa để khai minh Đại Đạo cứu độ chúng sanh trên toàn thế giới trước khi quả địa cầu nầy bị hủy diệt để tái lập đời thượng nguơn thánh đức và cũng để các nguyên nhân nương vào Đại Đạo trở về hội hiệp cùng Thầy.

● **ĐẠI NGUYỆN CỦA THẦY**

Trong Nhứt kỳ và Nhị kỳ phổ độ, Đức Đại Từ Phụ vì đức háo sanh và lòng từ bi đã cử các sứ giả là các bậc Giáo tổ đến trần gian mở đạo tại các địa phương khác nhau. Đức Nhiên Đăng Cổ Phật, Đức Thái Thượng Đạo Tổ, vua Phục Hy, Thánh Moїse, v.v. giáng sanh trong Nhứt kỳ phổ độ. Đức Phật Thích Ca, Đức Lão Tử, Đức Khổng Tử, Đức Giê-su Ki-tô, v.v. giáng trần trong Nhị kỳ phổ độ. Đến Tam kỳ phổ độ, cuối thời Hạ nguơn mạt kiếp, Thầy đích thân giáng trần bằng huyền diệu cơ bút cứu độ chúng sanh khỏi cơ tận diệt ngõ hầu hạnh hưởng đời Thượng nguơn thánh đức sau hội Long Hoa, đưa các nguyên nhân trở về hội hiệp cùng Thầy. Đây là một sự kiện vô cùng hi hữu trong lịch sử cứu độ nhân loại từ khai thiên lập địa cho đến nay. Nhằm thể hiện mục tiêu cứu độ chúng sanh, Thầy đã ban một phương pháp tu hành dễ dàng, đơn giản và phù hợp với căn trí con người trong thời Mạt kiếp. Nhằm thể hiện quyết tâm cứu độ chúng sanh, Thầy đã lập đại nguyện vô cùng lớn lao.

*Nên Hội Tam giáo Công đồng, Thầy lập tờ đoan thệ, đem Đạo mầu phổ hóa độ tất cả đám quần sanh.*

***Nếu các con chẳng chịu tu hành, không bỏ dữ làm lành, Đạo không thành, Thầy nguyện không trở về ngôi vị cũ****.*

*Dạy hết tiếng mà cớ chi con không lưu tâm ký chú, khươi tinh thần nghe những lời Từ Phụ nhủ khuyên con?*

*Dẫu méo kia Thầy nắn, đúc cũng ra tròn, bởi thương trẻ nên chìu lòn mà dìu dắt trẻ. (…)*

*Sao các con phụ phàng không biết nghĩ, lại đem Thầy nạp cho lũ quỷ mà chịu thịt đổ máu rơi?*

*Nhưng quá lòng từ bi thương cả mọi nơi, nên phải chịu lăn lóc với đời mà dựng gầy đạo đức.[[5]](#footnote-5)*

Vâng, xuất phát từ lòng từ bi vô lượng vô biên, Thầy đã lập đại nguyện để giáng trần mở đạo độ dẫn chúng sanh.

*Muôn kiếp các con chịu lạc đường,*

*Thấy vầy Thầy luống động lòng thương,*

*Nên đoan thệ với hàng Tiên Phật,*

*Lập Đạo không thành chịu tội ương.[[6]](#footnote-6)*

Ngoài ra, Thầy còn ban cho chúng sanh một đặc ân chưa từng có từ xưa đến nay là “giảm tội[[7]](#footnote-7) và tăng công”. Tội lỗi của con người được Thầy đại xá, còn công quả lại được nhân hệ số ba. Đó chính là đại ân xá trong Tam kỳ phổ độ nhằm tạo mọi điều kiện dễ dàng nhứt cho con cái của Ngài trở về quê cũ hoặc vào đời Thánh đức để có điều kiện tiếp tục tu tiến.

*Mỗi phen Thầy đến lập Ðạo thì là phải cam đoan và lãnh các con, chẳng khác nào kẻ nghèo lãnh nợ. Các con làm tội lỗi bao nhiêu, oan nghiệt bấy nhiêu, Thầy đều lãnh hết. Các con đã đặng thong dong rồi, rảnh chẳng lo tu đức mà sửa mình, lại còn cả gan trước mặt Thần, Thánh, Tiên, Phật, gây thêm tội lỗi nữa, thiệt là đáng giận!*

*Thầy chẳng biết bây giờ đây, Thầy phải bỏ Ðạo, liều đọa với các con, hay là đợi cho Ðạo bỏ Thầy đó các con?[[8]](#footnote-8)*

● **LÒNG TỪ PHỤ**

Như đã trình bày, Thượng Đế toàn tri toàn năng, sanh hóa càn khôn vũ trụ và vạn vật chúng sanh trong đức háo sanh vô lượng vô biên. Thượng Đế không vì lễ vật cúng tế của con người mà ban phước, cũng không vì bất kính vô lễ mà giáng họa. Tình Tạo Hóa vẫn trưởng dưỡng bảo tồn vạn vật, vẫn mưa thuận gió hòa, vẫn ngày đêm sáng tối, vẫn xuân hạ thu đông.

*Tình Tạo Hóa ban đều vũ trụ,*

*Đức háo sanh bao phủ càn khôn,*

*Chuyển luân nhựt nguyệt vong tồn,*

*Cỏ cây nhơn vật vô cùng hóa sanh.[[9]](#footnote-9)*

Trong Tam kỳ phổ độ, Đức Thượng Đế không đến thế gian với vai trò là Chúa tể của càn khôn vũ trụ, mà Ngài đến trần gian như một vị Cha nhân từ đến với đàn con thân yêu. Thầy đã sử dụng cách giao tiếp và đối đãi giống như một người cha bình thường nơi cõi thế gian để con người dễ cảm nhận và hình dung sự gần gũi và tình yêu thương.

*Ngày khai Đạo, Thầy đóng vai trò của một người Cha đối với con trên thường tình thế sự. Phải! Phải! Luôn luôn Thầy vẫn xem các con là thế ấy.[[10]](#footnote-10)*

Khai mở một nền đạo từ buổi sơ khai đến khi trở thành một trụ tướng uy nghi trang trọng, Thầy đã độ dẫn, un đúc chọn quí vị môn đệ đầu tiên trở thành các bậc Tiền Khai Đại Đạo. Thầy còn trực tiếp thu nhận những người con bình thường để trở thành môn đệ Cao Đài trong thời gian đầu mở đạo. Thầy đã hết lòng hết dạ trong việc giáo hóa chúng sanh, luôn dõi theo từng bước chân đàn con của mình nơi trần thế.

*Các con ôi! Thầy lấy đức háo sanh mà dìu dắt các con chẳng khác nào như kẻ làm cha nưng niu dạy dỗ một trẻ bé, trông nom cho nó mau trưởng thành hầu lưu danh truyền nghiệp cho có tên tuổi với đời.*

*Sự nên hư của tôn chỉ nền Ðạo có một phần ảnh hưởng rất lớn lao với quyền thế của Thầy, danh vọng của Thầy và luôn đến ngôi vị của Thầy nữa. Con nên thì Thầy vui, con buồn thì Thầy buồn, mà con đau đớn tất Thầy đau đớn.[[11]](#footnote-11)*

Phàm theo lệ thường, người cha nào dù nhân từ bao nhiêu đi nữa cũng không chiều chuộng con mình một cách thái quá, mà có khi phải áp dụng biện pháp răn dạy nghiêm khắc. Cho nên, tục ngữ có câu: “Thương cho roi cho vọt, ghét cho ngọt cho bùi”. Thầy dạy dỗ con cái nơi phàm trần cũng không ngoại lệ.

*Cậy kẻ dạy con cũng lẽ thường,*

*Cho roi cho vọt mới là thương.*

*Nhơn tình ví chẳng mưu thâu phục,*

*Thế giới mong chi phép độ lường.*

*Nhỏ dại Thầy nuôi mùi đạo hạnh,*

*Lớn khôn bây xứng mặt hiền lương.*

*Vinh hoa phẩm cũ ngôi xưa đó,*

*Khổ cực các con chớ bỏ trường.[[12]](#footnote-12)*

Thầy đến thế gian khai mở nền Đại Đạo cứu độ chúng sanh, con cái của Đấng Đại Từ Phụ trong thời mạt kiếp. Tuy mệnh danh là Đại Đạo nhưng Cao Đài vẫn mang vào mình một hình tướng tôn giáo: tổ chức hội thánh, hệ thống chức sắc, giáo lý, nghi lễ, giáo luật (luật lệ đạo), tín đồ, v.v. Để phân biệt với cựu luật áp dụng trong Nhứt kỳ và Nhị kỳ phổ độ, Thầy ban hành một bộ luật mới gọi là Tân luật để làm khuôn viên mẫu mực, để rèn luyện un đúc môn đệ Cao Đài trở thành công dân tốt của đất nước, người tín hữu thuần thành của đạo, người con ngoan của Thầy. Mỗi người có nguyên tắc sống, gia đình có gia quy, trường học có nội qui, xã hội có luật pháp, v.v. Nơi cõi trời cũng không ngoại lệ, luật Thiên điều chi phối toàn cả vũ trụ càn khôn. Nhập môn vào đạo, môn đệ Cao Đài phải khép mình vào Tân luật, cho nên sẽ cảm thấy mình bị ràng buộc bởi điều răn nầy, điều cấm nọ; tất nhiên sẽ không cảm thấy thoải mái, làm mất tự do. Nhưng chính sự ràng buộc vào quy củ chuẩn thằng sẽ nâng cao giá trị con người, tôn vinh phẩm hạnh người tu. Điều nầy được Thầy bộc bạch như sau:

*Các con ôi! Các con đã chịu lắm khổ não nơi biển trần nầy. Từ mười ngàn năm rồi đã ở dưới quyền tà quái áp chế. Vì vậy mà Thầy phải phế hết Bạch Ngọc Kinh, Huỳnh Kim Khuyết, giáng trần độ rỗi các con, chớ chi Thầy đến mà làm cho giảm sự khổ não các con chẳng đặng nữa thì thôi, lẽ nào còn lập Tân Luật ràng buộc các con thêm nữa. Vì cớ mà Thầy buồn.*

*Thầy tỏ thật, cái luật lệ Thầy khiến các con hiệp chung trí mà lập thành đây, nó có ảnh hưởng về đạo đức, Thiên phong Phật sắc của các con, nên Thầy buộc mình cam chịu vậy. Chẳng luật lệ thì trái phép, mà trái phép thì thế nào vào Bạch Ngọc Kinh cho đặng.[[13]](#footnote-13)*

Tình thương của người cha luôn thể hiện đồng đều đối với tất cả con cái của mình trong gia đình. Song đối với những người con bị tật nguyền hay bị thiệt thòi so với những người con khác thì lẽ tất nhiên người cha sẽ đặc biệt quan tâm chăm sóc nhiều hơn để bù đắp những hụt hẫng khiếm khuyết đó. Lòng Từ Phụ đối với chúng sanh cũng không khác với tình cha mẹ đối với con cái nơi cõi thế gian.

*Tình Thượng Đế đối với chúng sinh như tình cha mẹ đối với đàn con. Nếu có đem chia bánh trái, tiền tài, sản nghiệp thì cũng lấy lẽ công bằng, nhưng khác hơn một điểm là cha mẹ luôn luôn nâng đỡ đứa con bị trong đàn bức hiếp.[[14]](#footnote-14)*

Tuy rằng tất cả chúng sanh đều là con cái của Thầy, đều thọ nhận điểm tiểu linh quang của Thượng Đế, nhưng do căn trí mỗi người khác nhau nên Thầy giao trách nhiệm trong hành chánh đạo với mức độ nặng nhẹ khác nhau. Miễn sao, mọi người đoàn kết thương yêu nhau trong một guồng máy hành sự của Thầy. *Thầy đã nói, đãi cả môn đệ Thầy đồng một mực, bất luận bậc phẩm. Kẻ nào căn nhiều quả nặng thì Thầy giao trách nhậm (nhiệm) lớn lao; kẻ nào căn ít quả thiệt thòi thì lãnh phần trách nhậm (nhiệm) nhỏ nhen. Cả thảy đều con của Thầy, trừ ra tôn ti thượng hạ nơi việc hành chánh, thì đồng một bậc cả, chẳng ai đặng vì quyền mà lấn lướt, chẳng ai đặng vì mạng lịnh mà đè ép xua đuổi ai.[[15]](#footnote-15)*

Ca dao, tục ngữ nêu lên nhiều câu rất cảm động về công ơn sâu dày và tình thương bao la của cha mẹ đối với con cái. Trong phạm vi bài viết, xin được nêu lên một vài minh chứng:

*Công cha như núi Thái Sơn.*

*Ơn cha nặng lắm ai ơi!*

*Trông lên thấy đạo cha già,*

*Lòng con tưởng nhớ xót xa rầu rầu.*

*Xa cha lòng những quặn đau,*

*Biết ngày nào mới cùng nhau quây quần.*

Cái tình của đấng sinh thành nơi thế gian đã ban cho chúng ta cái hình hài thể chất còn như thế, hà huống chi là lòng của Đại Từ Phụ nơi cõi vô hình un đúc nên thánh chất thiêng liêng cho con người còn sâu dày đến chừng nào nữa.

*Lòng Thầy thương cả chúng sinh,*

*Trong tình Tạo hóa trong tình thiên nhiên.[[16]](#footnote-16)*

Và trong Tam kỳ phổ độ nầy Thầy không lúc nào rời xa con cái của Người. Sự gần gũi thiêng liêng nầy không thể dùng lời mà diễn tả cho hết được, mà chỉ có sự cảm ứng mầu nhiệm nơi lòng tịnh khiết, nơi sự thanh tịnh của tâm linh mới chứng thực được.

*Thầy buộc mình hứa cùng Ngọc Hư Cung rằng: Nếu Ðạo còn thì Thầy cũng theo gìn các con. (…) Vì vậy mà Thầy chịu ép lòng để cho các con hằng nhớ rằng: chẳng giờ phút nào Thầy xa các con hết, nghe à!*[[17]](#footnote-17)

● **CON THẦY THÌ PHẢI GIỐNG THẦY**

Thượng Đế vì đức háo sanh đã sáng tạo ra vũ trụ vạn vật, trong đó có con người. Ngài đã ban cho bậc thượng đẳng chúng sanh đầy đủ quyền năng pháp nhiệm. Con người là tiểu linh quang phát xuất từ Thượng Đế là khối Đại linh quang. Trời có ba vật báu là: nhật, nguyệt, tinh, thì con người cũng có ba vật báu là: tinh, khí, thần. Trời có ngũ hành là: kim, mộc, thủy, hỏa, thổ; thì con người cũng có ngũ tạng là: tâm, can, tì, phế, thận. Tuy tên gọi có khác nhau, nhưng vẫn tương ứng, tương liên. Khi con người nhìn vào vũ trụ bao la bên ngoài có những gì thì lúc soi vào nội thể bên trong của chính bản thân mình đều có đủ. Vì thế, con người được gọi là “tiểu vũ trụ” hay “tiểu thiên địa”.

Đức Thượng Đế là Cha linh hồn của vạn vật chúng sanh, là Đấng Từ Phụ của con người nơi thế gian. Ngoài bổn phận báo hiếu công ơn sanh thành phần “xác thân phàm trần” của cha mẹ, con người còn có bổn phận báo hiếu công ơn sanh thành phần “xác thân thiêng liêng” của Đấng Cha Trời. Tuy nhiên, sự thể hiện lòng hiếu đạo có ý nghĩa nhất đối với Thầy lại chính là sự thể hiện tình thương giữa con người với nhau. Tình thương thật sự được phát xuất từ nơi sâu thẳm của đáy lòng, chớ không phải từ lời nói ở cửa miệng đầu môi.

*Nếu các con thật hiểu được Thầy, thật hiếu với Thầy như hơi thở của các con không bao giờ quên, thì chừng ấy mới mong bắt chước theo Thầy mà hành động.*

*Lâu nay nhiều con đã lắm lời tán tụng Thầy bằng bài thương yêu, rằng Thầy là Cha của sự thương yêu, bởi thương yêu mới dựng nên càn khôn thế giái. Nhưng có mấy con đi đúng lời ấy đâu! [[18]](#footnote-18)*

Vâng, Thầy không dạy con người phụng sự cho Thượng Đế, mà chỉ cần con người thương yêu nhau, giúp đỡ nhau, hợp tác nhau, đem đạo lý giác ngộ cho nhau để cùng nhau xây dựng thế giới nầy trở thành cõi thiên đàng cực lạc. Tuy nhiên, vì một lý do nào đó mà chúng ta không thể thông cảm nhau được, không thương nhau được, Thầy không cho phép chúng ta ghét nhau, nghịch lẫn nhau. Do thất tình lục dục chi phối, bức màn vô minh phủ mờ, nên chúng ta không nhận ra mối liên hệ mật thiết giữa con người, vốn dĩ là anh em với nhau, vì cùng thọ nhận điểm linh quang từ Đấng Đại Từ Phụ.

*Thầy không đòi hỏi các con phải làm những gì đem lại riêng tư cho Thầy. Thầy luôn luôn dạy các con phải thực hành đạo lý cho các con cái của Thầy, nghĩa là phải giác ngộ cho nhau, thương yêu dạy dỗ, đùm bọc cho nhau, bảo tồn cho nhau để cùng nhau được sống trong cảnh thái hòa, cùng hưởng hạnh phúc với nhau mãi mãi, chớ không được thù hằn* *ganh tị, ghen ghét hại nhau rồi tự diệt nhau, vì các con là một trong vạn vật chúng sinh mà vạn vật chúng sinh là bản thể của Đạo, mà bản thể của Đạo tức là bản thể của Thầy. Các con có thương nhau tức là các con đã thương Thầy. Nếu các con ghét nhau, chính là các con ghét Thầy. Mà Thầy có bao giờ làm gì đến nỗi để các con ghét Thầy, có phải vậy hôn các con?[[19]](#footnote-19)*

Đến thế gian trong kỳ mạt pháp nầy, Thầy đã nêu hạnh khiêm tốn cho hàng môn đệ noi theo. Khiêm tốn là hạ mình để nhường cho người khác vị trí cao hơn mình. Hạnh khiêm tốn giúp cho con người thăng tiến trong việc tu học. Bởi lẽ, biển học bao la trong khi sự hiểu biết của mình thì hữu hạn, càng học càng thấy mình dốt. Hạnh khiêm tốn giúp cho mọi người sống trong tình hòa mục chan hòa với nhau vì không ai tự nhận mình hơn người khác, luôn đặt mình ở vị trí khiêm hạ. Thánh nhân dạy con người cách xử thế khôn ngoan là cho dù mình khôn ngoan hơn người nhưng lúc nào cũng xem như ngu dốt, dù mình có công cao hơn thiên hạ nhưng lúc nào cũng nhường phần thưởng cho người khác, dù mình có sức mạnh hơn người cũng tự xem mình là yếu, dù mình giàu có vô vàn nhưng cũng tự xem mình là nghèo khổ. Trong việc rèn tác phong đạo hạnh, luôn tự nhủ công tu còn siển bạc; trong việc tu học hành đạo, luôn tự nhủ bản thân còn khiếm khuyết; trong việc bồi công lập đức, luôn tự nhủ công quả còn ít ỏi. Chính hạnh khiêm tốn sẽ giúp cho con người không ngừng vươn lên, không ngừng tiến bộ trong trường tiến hóa.

*Các con coi bậc Chí Tôn như Thầy mà hạ mình đặng độ rỗi nhơn sanh là thế nào, phải xưng là một vị Tiên Ông và Bồ Tát, hai phẩm chót của Tiên, Phật. Đáng lẽ thế thường phải để mình vào phẩm tối cao tối trọng, còn Thầy thì khiêm nhượng là thế nào! Vì vậy mà nhiều kẻ môn đệ cho Thầy là nhỏ. Cười!*

*Hạnh khiêm nhường là hạnh của mỗi đứa con, phải noi theo gương Thầy mới độ rỗi thiên hạ đặng. Các con phải khiêm nhường sao cho bằng Thầy.[[20]](#footnote-20)*

**TẠM KẾT**

Đấng Đại Từ Phụ do đức háo sanh vô lượng vô biên đã sanh hóa ra càn khôn thế giới, vũ trụ vạn vật, trong đó có con người. Trong Nhứt kỳ và Nhị kỳ phổ độ, Đức Thượng Đế đã cử các bậc Giáo tổ, là hóa thân của Ngài đến trần gian lập nên các tôn giáo để giác ngộ, thức tỉnh chúng sanh hồi đầu hướng thiện. Đến Tam kỳ phổ độ, cuối Hạ nguơn mạt kiếp, Đức Thượng Đế đích thân lâm phàm dùng huyền diệu cơ bút để khai minh Đại Đạo cứu độ vạn linh sanh chúng. Đây là một sự kiện vô cùng hi hữu từ khai thiên lập địa cho đến nay nơi quả địa cầu nầy, nhân loại được hạnh hưởng đại ân cứu độ. Thật vậy, Đức Thượng Đế đã ban Đại ân xá kỳ ba để con người được hưởng “đại ân và đại xá”, đã ban Tân pháp Cao Đài phù hợp với căn trí chúng sanh thời đại khoa học tân tiến làm phương tiện để thực hiện mục tiêu thế đạo đại đồng và thiên đạo giải thoát. Đây quả thật là cơ hội “ngàn năm một thuở”, cơ hội vàng để con người có cơ hội thuận tiện nhất trở về quê cũ.

Đức Thượng Đế không đến thế gian như là Chúa tể càn khôn thế giới một cách thậm thâm vi diệu, mà Ngài đến nơi đây như người Cha thiêng liêng gần gũi thân thương. Vâng, Từ Phụ đến thế gian như thế đó, Ngài dùng cách xưng hô là “Thầy” và tất cả chúng sanh là “các con”. Thầy đã từ bỏ ngôi vị nơi Bạch Ngọc Kinh, lập đại nguyện đến cõi trần gian trọng trược nầy quyết lòng cứu độ toàn linh vốn là con cái của Ngài đang chìm đắm trong dục giới.

Thầy vì tình thương vô lượng đã đưa tay đến với con cái của Ngài, thì các con cái nơi trần thế cũng phải đưa tay đón nhận ơn thiên khải để tự giải thoát trầm luân. Phận làm con, lẽ tất nhiên, phải báo đáp đại ân vô cùng to lớn của Cha Trời đã tạo hóa mảnh hình hài thiêng liêng gọi là tiểu linh quang. Thầy không đòi hỏi con cái của mình báo đáp thâm ân sanh hóa, mà chỉ cần mọi người thương yêu nhau trong tình Tạo hóa. Vâng, con người thực hành tình thương với nhau và thể hiện tình thương đối với muôn loài vạn vật, tức là đã báo đáp hiếu đạo một cách thiết thực. Tuy nhiên, nếu con người không thương nhau được thì Thầy không cho phép ghét nhau. Thầy đã nói, hễ con cái ghét nhau, tức là ghét Thầy.

Khi nội tâm con người đạt đến thanh tịnh, vô dục, vô niệm, tự khắc sẽ giao cảm cùng Thầy, sẽ thấu hiểu được Lòng Từ Phụ.

Thiện Hạnh 18-01-2010

1. Đức Giáo Tông Đại Đạo, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 09-01 Quí Sửu (11-02-1973). [↑](#footnote-ref-1)
2. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển II, bài “Bất sát sanh”, Mậu Thìn (1928). [↑](#footnote-ref-2)
3. Đại Thừa Chơn Giáo, bài Vũ trụ, đàn ngày 23-9 Bính Tý (06-11-1936). [↑](#footnote-ref-3)
4. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Minh Lý Thánh Hội, 09-01 Mậu Thân (07-02-1968). [↑](#footnote-ref-4)
5. Kinh Đại Thừa Chơn Giáo, bài Đại nguyện của Đức Cao Đài, đàn ngày 25-9 Bính Tý (08-11-1936). [↑](#footnote-ref-5)
6. Kinh Đại Thừa Chơn Giáo, bài Đại nguyện của Đức Cao Đài, đàn ngày 25-9 Bính Tý (08-11-1936). [↑](#footnote-ref-6)
7. *Con biết tu Thầy thu lại bớt,/ Tội đủ mười Thầy sớt còn ba. (Đức Chí Tôn)* [↑](#footnote-ref-7)
8. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển I, đàn ngày 27-4 Đinh Mão (27-5-1927). [↑](#footnote-ref-8)
9. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Nam Thành Thánh Thất, 01-01 Ất Tỵ (02-02-1965). [↑](#footnote-ref-9)
10. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-01 Nhâm Tý (29-02-1972). [↑](#footnote-ref-10)
11. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển II, đàn ngày 12-6 Mậu Thìn (28-7-1928). [↑](#footnote-ref-11)
12. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển II, đàn ngày 25-02 Mậu Thìn (15-4-1928). [↑](#footnote-ref-12)
13. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển I, đàn ngày 20-11 Bính Dần (24-12-1926). [↑](#footnote-ref-13)
14. Đức Quan Thánh Đế Quân, Nam Thành Thánh Thất, 15-02 Kỷ Dậu (01-4-1969). [↑](#footnote-ref-14)
15. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển II, đàn ngày 26-02 Mậu Thìn (16-4-1928). [↑](#footnote-ref-15)
16. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Thiên Lý Đàn, 14-01 Bính Ngọ (04-02-1966). [↑](#footnote-ref-16)
17. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển II, đàn ngày 25-02 Mậu Thìn (15-4-1928). [↑](#footnote-ref-17)
18. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Nam Thành Thánh Thất, 01-01 Canh Tuất (06-02-1970). [↑](#footnote-ref-18)
19. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Hội Thánh Hậu Giang, 14-7 Kỷ Dậu (26-8-1969). [↑](#footnote-ref-19)
20. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển I, đàn ngày 05-8 Bính Dần (11-9-1926). [↑](#footnote-ref-20)